

Số: 156/2025/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 17 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 162/2025/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 10 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 13/10/1993. Địa chỉ: Ấp Bến C, xã Mỹ L, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh Gi, sinh ngày 08/8/1982. Địa chỉ: Ấp Bến C, xã Mỹ L, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Nguyễn Minh Gi.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Nguyễn Minh Gi tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung tên: Nguyễn Thị Cẩm Q, sinh ngày 27/6/2013 (con chung có nguyện vọng sống với mẹ). Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Nguyễn Minh Gi tự thỏa thuận về quyền nuôi dưỡng con như sau:

Chị Nguyễn Thị Cẩm T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Nguyễn Thị Cẩm Q, sinh ngày 27/6/2013 khi ly hôn.

Anh Nguyễn Minh Gi có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên hòa giải, Tòa án đã giải thích Điều 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn nhưng chị T và anh Gi không tranh chấp, không khởi kiện nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Tại phiên hòa giải Tòa án đã giải thích Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nhưng chị T và anh Gi xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung của vợ chồng: Tại phiên hòa giải chị T và anh Gi xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Cẩm T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005642, ngày 14/10/2025 do Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thu. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Cẩm T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND KV 13- Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Đương sự;
- UBND xã Mỹ L, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Hà